

Số: 16/2024/QĐST-HNGĐ

Thạch Hà, ngày 03 tháng 6 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 26/2024/TLST-HNGĐ, ngày 17/5/2024 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh **Phan Văn V**, sinh năm: 1992; Địa chỉ: **Thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh**. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

*Bị đơn:* Chị **Phan Thị T**, sinh năm: 1991; Địa chỉ: **Thôn S, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh**. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3, khoản 4 Điều 147 BLTTDS; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2024.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Phan Văn V** và chị **Phan Thị T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung tên là **Phan Quốc Bảo L**, sinh ngày: 06/6/2014 và **Phan Bảo K**, sinh ngày: 08/5/2021

Sau khi ly hôn, vợ chồng thoả thuận giao 02 con chung **Phan Quốc Bảo L** và **Phan Bảo K** cho chị **Phan Thị T** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh **Phan Văn V** cấp dưỡng tiền nuôi 02 con chung,

mỗi con chung số tiền 2.500.000đồng/01tháng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ khi ly hôn đến khi mỗi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh **Phan Văn V** có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cấm cản trở.

- *Về tài sản chung*: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh **Phan Văn V** tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ trong số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà anh **V** đã nộp theo biên lai số 0010112 ngày 17/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Quyết định này có hiệu lực Pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận :**

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Chi cục THADS huyện Thạch Hà;
- UBND xã Vinh Hà, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế;  
(nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Văn phòng Tòa án(để công bố CTTĐT);
- Lưu HSVA.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thành Nhân**